

Số: 38/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1). Địa chỉ: Số B B N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Lê Mạnh P, chức vụ: Giám đốc H1.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Lê Minh P1 là bà Phan Thị Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc T1 - chức vụ: Chuyên viên QHKH CN; Ông Nguyễn Quốc H - chức vụ: Trưởng bộ phận QHKH CN.

Địa chỉ: Số H L, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: 1. Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/4/1983.

2. Bà Huỳnh Thị Anh T2, sinh ngày 10/10/1987.

Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Anh T2 thống nhất liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) số tiền vay còn nợ là 2.850.142.840đ (Hai tỷ tám trăm năm mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng). Trong đó: Nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức gốc là

2.700.000.000đ, lãi trong hạn là 49.932.725đ và lãi quá hạn là 293.009đ; Nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng gốc là 50.848.109đ, lãi là 48.614.277đ và phí là 454.720đ. Các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 03/12/2025. Các khoản tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 04/12/2025 theo mức lãi suất mà các bên đã thống nhất ký kết trong các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 12308/24MN/HĐTD ngày 05/4/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 12308/24MN/HĐTD/KUNN02 ngày 11/03/2025; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/4/2022 cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Công nhận các hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 10525/22MN/HĐBĐ ngày 05/4/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 27701/22MN/HĐBĐ ngày 05/8/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 27701/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 16/8/2022 giữa, người thế chấp là ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Anh T2, người nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1). Tài sản thế chấp là các QSD đất: Diện tích 74,3m², thuộc thửa số 36, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại xã T, tỉnh Đồng Tháp (thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cũ), số vào sổ cấp GCN: CS09389 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 09/3/2022 cho ông Nguyễn Văn C đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất; Diện tích 81,0m², thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 56, đất tọa lạc tại xã T, tỉnh Đồng Tháp (thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cũ), số vào sổ cấp GCN: CS09793 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/7/2022 cho ông Nguyễn Văn C đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất và Diện tích 80,0m², thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại xã T, tỉnh Đồng Tháp (xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cũ), số vào sổ cấp GCN: CS06391 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 29/6/2022 cho ông Nguyễn Văn C đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất, có hiệu lực từ ngày 06/4/2022 và ngày 17/8/2022 (Ngày Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Đồng Tháp đăng ký). Trường hợp sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Anh T2 không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1), thì Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý các tài sản đã thế chấp trong các hợp đồng thế chấp nói trên để thi hành án theo quy định của pháp luật;

Kèm theo Quyết định này là Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

2.3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Anh T2 thống nhất liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.501.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 45.101.000đ, theo biên lai thu số 0001482 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.3.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000đ, ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Anh T2 thống nhất chịu để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) do Ngân hàng H1 đã tạm ứng chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Huỳnh Anh